

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 8

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HẠ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (7760101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	77	06002062	BÀN THỊ PHÁN	085704280	01/10/2000	Nữ	2	0.75	C00	22.25	24.5	NV5
2	320	24007372	NGUYỄN THỊ HẠ	035300001611	30/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	23.5	23.5	NV1
3	401	15003502	LÊ THỊ TÂM	132383606	08/09/2000	Nữ	2	0.75	C00	20.75	23	NV1
4	478	11000544	NÔNG THỊ DIỆP	095284654	03/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	20.5	22.75	NV1
5	1	10004631	BÊ TUẤN HUY	082344111	24/08/2000	Nam	2	0.75	C00	20.5	22.75	NV3
6	20	07001835	QUẢNG THỊ PHƯƠNG	045187627	02/01/2000	Nữ	2	0.75	C00	20.25	22.5	NV3
7	31	15004784	CAO THỊ NGỌC ANH	132414378	10/01/2000	Nữ	0	0.75	C00	22	22.25	NV1
8	38	01053278	ĐẶNG VĂN HÒA	085904650	20/10/1999	Nam	2	0.75	C00	20	22.25	NV2
9	49	30008605	BÙI THỊ HÒA	184401041	12/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	22.25	22.25	NV2
10	68	06001308	VƯƠNG THỊ TÌNH	085103560	30/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	19.75	22	NV1
11	78	09000691	MAI HUY CƯỜNG	071090309	24/04/2000	Nam	0	0.75	C00	21.75	22	NV2
12	92	30002424	TRẦN THỊ TRANG	184403802	18/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	21.75	22	NV2
13	115	23000710	HOÀNG NGỌC CHUNG	113776029	20/01/2000	Nam	1	0.75	C00	20.5	21.75	NV2
14	128	07001890	TAO VĂN CHEN	045243321	07/07/2000	Nam	2	0.75	C00	19.5	21.75	NV3
15	137	01063929	NGÔ TIẾN DŨNG	001200012580	10/12/2000	Nam	0	0.25	C00	22	21.75	NV4
16	170	09005202	ĐẶNG TUẤN ANH	071064577	05/08/1999	Nam	2	0.75	C00	19.25	21.5	NV2
17	194	06003797	HOÀNG THỊ TƯƠI	085058193	28/09/1998	Nữ	2	0.75	C00	19.25	21.5	NV4
18	218	01051338	NGUYỄN TIẾN PHÚ	001200018280	25/07/2000	Nam	0	0.25	C00	21.5	21.25	NV1
19	200	07003243	BÊ HÀ THU	045230652	25/09/2000	Nữ	2	0.75	C00	19	21.25	NV1
20	207	15012407	NGUYỄN THỊ LIÊN	132403533	07/07/2000	Nữ	0	0.75	C00	21	21.25	NV1
21	235	15011197	ĐẶNG VĂN BÁC	132384174	22/09/2000	Nam	0	0.75	C00	21	21.25	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
22	245	25010617	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	036300007835	05/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	21.25	21.25	NV3
23	270	15004905	NGUYỄN THỊ THANH HOA	132443699	30/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	20.75	21	NV1
24	294	01067206	NGÔ THỊ THÌN	001300027764	19/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	21.25	21	NV2
25	304	01071429	PHÙNG THỊ QUỲNH	001300027294	26/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	21.25	21	NV2
26	283	07001799	PHAN THỊ HỌC	045223786	27/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.75	21	NV2
27	321	12007144	LA THỊ BÍCH LOAN	082367124	02/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.75	21	NV5
28	338	06001710	NÔNG THỊ DỊU	085103203	19/08/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.5	20.75	NV1
29	346	10003865	CHU THỊ THẢO	082336484	19/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.5	20.75	NV1
30	331	16010103	NGUYỄN NHƯ MAI	026300005648	16/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	21	20.75	NV1
31	376	01052025	NGUYỄN THỊ TRANG	017545212	01/01/2000	Nữ	0	0.75	C00	20.5	20.75	NV4
32	383	08001395	ĐOÀN ĐỨC BẢO	063517212	17/01/2000	Nam	0	0.75	C00	20.5	20.75	NV4
33	422	06002095	TRIỆU THỊ THẨM	085927899	20/05/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.25	20.5	NV1
34	411	19011167	NGUYỄN THU MAI	125890191	05/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	20.5	20.5	NV1
35	402	21001303	NGUYỄN HẢI ANH	030300001820	10/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	20.5	20.5	NV1
36	430	23000946	NGUYỄN THUY TRANG	113776028	10/12/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.25	20.5	NV1
37	438	15010851	BÙI BÍCH HOÀI	132384921	13/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	18.25	20.5	NV2
38	449	62003813	GIẢNG A NÈNH	040544949	06/07/2000	Nam	2	0.75	C00	18.25	20.5	NV2
39	467	15010027	QUÁCH THỊ HOA	132304825	06/01/1999	Nữ	0	0.75	C00	20.25	20.5	NV3
40	479	08004555	THÈN THỊ THƠM	063507624	23/09/2000	Nữ	2	0.75	C00	18	20.25	NV1
41	480	12005904	ĐOÀN QUỐC HỮU	063460480	20/08/1995	Nam	2	0.75	C00	18	20.25	NV2
42	481	28012324	QUÁCH VĂN LỢI	174976289	03/01/2000	Nam	2	0.75	C00	18	20.25	NV3
43	482	25007702	ĐOÀN THỊ THANH HƯƠNG	036300005804	16/04/2000	Nữ	0	0.5	C00	20.25	20.25	NV6
44	483	18001563	NGUYỄN MẠNH DŨNG	122311140	24/02/2000	Nam	2	0.75	C00	17.75	20	NV1
45	485	01047163	NGUYỄN THU THANH	001300011040	29/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	20.25	20	NV2
46	484	10004706	HOÀNG THỊ LÝ	082324837	20/06/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.75	20	NV2
47	486	24006165	HOÀNG THỊ LIÊN	035300004782	21/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	20	20	NV2
48	487	05003984	HOÀNG THỊ LAN	073509589	01/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.75	20	NV3
49	488	01055901	NGUYỄN QUANG ANH	001200007292	09/10/2000	Nam	0	0.25	C00	20.25	20	NV4
50	489	27009208	NGUYỄN ĐỨC THÀNH NGỌC	164661812	24/01/2000	Nam	0	0.75	A00	19.15	19.9	NV5

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
51	492	01046055	NGUYỄN VĂN ĐỨC	001200012717	18/09/2000	Nam	0	0.25	C00	20	19.75	NV1
52	490	21010170	VŨ THỊ CÚC	030300006798	16/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	20	19.75	NV1
53	491	62000288	LÔ THỊ HƯƠNG	040494699	26/01/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.5	19.75	NV1
54	494	01050905	TẠ THANH DUY	001200011034	29/08/2000	Nam	0	0.25	C00	20	19.75	NV2
55	495	03007039	TRẦN DIỆP LINH	031300002821	24/08/2000	Nữ	0	0	C00	20.25	19.75	NV2
56	493	19012003	LÊ THỊ TIỀN	125873552	07/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.75	19.75	NV2
57	496	07001330	HOÀNG THỊ NGHIỆP	045253922	06/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.5	19.75	NV3
58	2	21001542	DƯƠNG THỊ HUỆ	030300001628	10/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.75	19.75	NV4
59	3	05000169	NGUYỄN XUÂN HỒNG	073571918	19/08/2000	Nữ	1	0.75	D01	17.8	19.55	NV8
60	12	01007154	HOÀNG MINH ANH	001200017349	28/07/2000	Nam	0	0	C00	20	19.5	NV1
61	8	01043071	HÀ THỊ NGỌC BÍCH	001300025308	04/06/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.25	19.5	NV1
62	9	01043095	NGUYỄN MINH CHÂU	001200030646	04/09/2000	Nam	0	0.25	C00	19.75	19.5	NV1
63	7	01043774	NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	001300023023	05/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.75	19.5	NV1
64	6	01046254	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	001300021757	13/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.75	19.5	NV1
65	5	10001907	HOÀNG PHƯƠNG CHI	082370409	06/06/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.25	19.5	NV1
66	4	12012894	TRANG A TRẦU	061088525	05/05/2000	Nam	2	0.75	C00	17.25	19.5	NV1
67	11	24008627	ĐẶNG THỊ NGA	035300003811	04/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.5	19.5	NV1
68	10	62003320	NGUYỄN TRUNG HIẾU	040582914	25/10/2000	Nam	0	0.75	C00	19.25	19.5	NV1
69	15	17001818	VY THỊ THOA	020300000049	24/09/2000	Nữ	2	0.5	C00	17.5	19.5	NV2
70	14	23000734	DƯƠNG THÀNH ĐẠT	113726017	21/02/2000	Nam	2	0.75	C00	17.25	19.5	NV2
71	13	23002658	BÙI THỊ DUNG	113758638	01/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	17.25	19.5	NV2
72	16	01043161	NGUYỄN TIỀN DŨNG	001200026284	04/03/2000	Nam	0	0.25	C00	19.75	19.5	NV3
73	17	22010739	NGUYỄN THỊ HÀ	033300005111	31/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.5	19.5	NV3
74	18	01010621	NGUYỄN VĂN TRANG	013666418	06/02/2000	Nữ	0	0	D01	19.4	19.4	NV1
75	19	01014139	BÙI HOÀNG THIÊN THẢO	013676644	05/09/2000	Nữ	0	0	D01	19.35	19.35	NV4
76	21	17012812	NGUYỄN THỊ HẰNG	022300004293	07/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.6	19.35	NV6
77	22	01017935	NGUYỄN MINH CHÂU	001300012977	08/12/2000	Nữ	0	0	D01	19.3	19.3	NV5
78	26	06001323	NÔNG THỊ TUYỀN	085102043	26/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	17	19.25	NV1
79	28	10008422	TRỊNH THỊ LỆ QUYỀN	082340709	10/11/2000	Nữ	0	0.75	C00	19	19.25	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
80	23	11000037	PHẠM NHƯ CUONG	095299017	19/03/2000	Nam	2	0.75	C00	17	19.25	NV1
81	25	17006332	TRỊNH THỊ HẠ	022300002274	11/07/2000	Nữ	2	0.75	C00	17	19.25	NV1
82	27	21015260	VƯƠNG ĐIỀU TỬ	030300006337	15/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV1
83	24	25002690	LÊ QUANG LONG	036200003204	24/08/2000	Nam	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV1
84	33	01043655	NGUYỄN DANH KIẾN	001200012254	19/02/2000	Nam	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV2
85	34	01046034	ĐỖ MẠNH ĐẠT	001200032757	06/09/2000	Nam	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV2
86	29	07001960	PHẦN THỊ NIỆU	045187749	03/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	17	19.25	NV2
87	30	22003998	LÝ VĂN QUANG	145892797	26/09/1999	Nam	0	0.5	C00	19.25	19.25	NV2
88	32	23000869	HOÀNG BÍCH NGỌC	113776213	14/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	19	19.25	NV2
89	35	25005041	PHẠM NGỌC MINH	036200007688	26/07/2000	Nam	0	0.5	C00	19.25	19.25	NV3
90	36	15000151	TRỊNH HUY HOÀNG	132369909	22/01/2000	Nam	0	0.25	C00	19.5	19.25	NV4
91	37	21005658	PHẠM THỊ THUY LĨNH	030300002422	08/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	19.25	19.25	NV5
92	39	28001319	NGUYỄN BÁ LONG	038200009724	01/11/2000	Nam	0	0.25	D01	18.85	19.1	NV2
93	40	06004009	TRIỆU VĂN HOÀNG	085925261	08/06/2000	Nam	2	0.75	C00	16.83	19.08	NV1
94	47	01043507	LÊ THỊ THU HUỆ	001300028799	13/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.25	19	NV1
95	42	07002373	SÙNG CÀ XỐ	045242432	06/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.75	19	NV1
96	46	11000086	LÃNG THỊ HIỀN	095282010	10/05/1999	Nữ	2	0.75	C00	16.75	19	NV1
97	45	13005432	LỖ THỊ HUYỀN	061097250	23/08/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.75	19	NV1
98	41	15000845	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	132421744	30/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.75	19	NV1
99	48	15012425	NGUYỄN THỊ LOAN	132436405	22/01/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.75	19	NV1
100	44	22008790	HOÀNG THỊ THẢO TRÀ	033300004438	04/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	19	19	NV1
101	43	26020233	PHAN LIÊN SƠN	034200013713	14/08/2000	Nam	0	0.5	C00	19	19	NV1
102	54	13000331	NGUYỄN MAI HOA	061136257	09/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.75	19	NV2
103	52	24000634	TRẦN VĂN MINH	035200002340	03/02/2000	Nam	0	0.25	C00	19.25	19	NV2
104	50	25016974	PHẠM CAO NAM	036200010784	04/12/2000	Nam	0	0.5	C00	19	19	NV2
105	51	27004454	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	164668741	08/02/2000	Nam	0	0.25	C00	19.25	19	NV2
106	53	28029933	THỬA THỊ THẢO	175016994	30/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.75	19	NV2
107	56	01063822	NGUYỄN ĐẶNG HÀ ANH	001200027770	24/10/2000	Nam	0	0.25	C00	19.25	19	NV3
108	55	01069175	TRẦN THỊ THIẾP	001300012802	31/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.25	19	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
109	57	25014430	LÊ VĂN THÁI	036200002698	24/11/2000	Nam	0	0.5	C00	19	19	NV3
110	58	27003692	TRẦN TIẾN ĐẠT	164668530	10/01/2000	Nam	0	0.25	D01	18.75	19	NV4
111	59	30006605	NGUYỄN THỊ THẢO SƯƠNG	184380746	22/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.75	19	NV4
112	60	17005934	PHẠM PHƯƠNG THẢO	022300000941	11/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	19.25	19	NV9
113	61	27005543	PHẠM THỊ HẢI LÝ	164682023	02/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV2
114	62	25001432	VŨ THỊ THANH HIỀN	036300001630	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV3
115	63	01054369	LẠI THỊ HẠNH	001300018853	20/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.55	18.8	NV1
116	69	01012889	DƯƠNG MINH ĐỨC	001200013162	01/07/2000	Nam	0	0	C00	19.25	18.75	NV1
117	70	01046235	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001300020375	20/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV1
118	65	07003220	LÔ NHƯ QUỲNH	045223717	09/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.5	18.75	NV1
119	67	14008801	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	051117678	02/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.5	18.75	NV1
120	64	23000017	LÊ PHƯƠNG ANH	113718569	14/07/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.5	18.75	NV1
121	66	23001790	ĐINH CÔNG ĐẠT	113774156	16/10/2000	Nam	2	0.75	C00	16.5	18.75	NV1
122	71	28012231	PHẠM THỊ THU HẰNG	174976482	20/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.5	18.75	NV1
123	75	01002329	NGUYỄN QUỐC ANH	001200003503	22/03/2000	Nam	0	0	D01	18.75	18.75	NV2
124	76	01035672	LÊ THỊ PHƯƠNG	001300022718	20/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV2
125	73	01053790	ĐỖ THỊ NGỌC	001300022865	05/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV2
126	74	28007602	LƯƠNG THỊ KIỀU	038300010654	16/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.5	18.75	NV2
127	72	30003129	ĐẶNG THỊ HUYỀN DIỆU	184409048	06/10/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.75	18.75	NV2
128	79	16009364	ĐỖ PHƯƠNG HÀ	026300006870	25/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV3
129	81	01045963	ĐỖ THỊ BÍCH	001300015068	08/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV4
130	82	01056251	NGUYỄN DUY LONG	001200005493	07/02/2000	Nam	0	0.25	C00	19	18.75	NV4
131	80	19000890	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	125842115	01/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV4
132	83	09005936	LÊ ĐỨC THỌ	071067167	04/08/2000	Nam	0	0.75	A01	18	18.75	NV5
133	84	29026856	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	187699113	09/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	19	18.75	NV6
134	85	03004913	TRỊNH NGỌC ANH	031300002193	17/06/2000	Nữ	0	0	C00	19	18.5	NV1
135	90	06001328	BÊ THỊ XUÂN	085102044	26/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
136	93	06001769	NÔNG THỊ LIÊU	085907897	18/12/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
137	95	07001448	ĐÈO THỊ MAI	045253031	22/09/2000	Nữ	2	0.75	A00	15.75	18.5	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
138	89	07002301	PỖ THỊ ĐỘ	045242427	17/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
139	87	07002372	PỖ GO XỎ	045242436	03/05/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
140	94	11002400	LUÔNG THỊ THÊU	095255974	29/06/2000	Nữ	2	0.75	C00	16.25	18.5	NV1
141	88	15010214	ĐÀO MINH NGỌC	132419116	16/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.25	18.5	NV1
142	86	25002512	LÊ ANH ĐỨC	036200008047	13/03/2000	Nam	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV1
143	91	27007838	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	164665541	16/11/2000	Nữ	0	0.75	C00	18.25	18.5	NV1
144	97	01073368	TRẦN ĐỨC HIẾU	001200019871	26/10/2000	Nam	0	0	C00	19	18.5	NV2
145	96	24008497	VŨ THỊ THU CHANG	035300003479	25/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV2
146	99	01050935	CHU ĐỨC ĐẠO	017538080	12/02/2000	Nam	0	0.25	C00	18.75	18.5	NV3
147	98	21002097	NGUYỄN TUẤN ANH	030200007707	17/07/2000	Nam	0	0.5	C00	18.5	18.5	NV3
148	100	27001980	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	164669356	29/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.85	18.35	NV2
149	101	25001318	NGUYỄN LINH CHI	036300003191	07/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.05	18.3	NV3
150	103	01006543	LUÔNG THỊ PHƯƠNG ANH	001300001862	18/12/2000	Nữ	0	0	C00	18.75	18.25	NV1
151	104	06001792	NÔNG NGỌC QUANG	085103641	12/08/2000	Nam	2	0.75	C00	16	18.25	NV1
152	105	15006324	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	132417253	14/07/1999	Nữ	0	0.75	C00	18	18.25	NV1
153	102	24000926	VŨ HOÀNG HIẾU ANH	035200002276	17/12/2000	Nam	0	0.25	C00	18.5	18.25	NV1
154	106	24008567	VŨ VIỆT HOÀNG	035200003610	29/05/2000	Nam	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV1
155	110	12001509	VŨ MẠNH CƯỜNG	091884195	29/03/2000	Nam	0	0.25	C00	18.5	18.25	NV2
156	109	13004083	NGUYỄN THỂ MINH	061123029	11/06/2000	Nam	0	0.75	C00	18	18.25	NV2
157	111	16003767	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	026300004108	24/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV2
158	107	16008992	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	026300004203	07/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	18	18.25	NV2
159	108	27009642	LÊ THỊ THU TRANG	164678259	22/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	18	18.25	NV2
160	113	12004023	NGUYỄN TRUNG HIẾU	091884209	25/03/2000	Nam	0	0.25	C00	18.5	18.25	NV3
161	112	22002493	NGUYỄN ANH DŨNG	033200003954	12/01/2000	Nam	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV3
162	116	07000730	LÊ ĐỨC ANH TỬ	045234529	18/11/2000	Nam	0	0.75	C00	18	18.25	NV4
163	114	09001467	VŨ MINH HIẾU	071094892	24/12/2000	Nam	0	0.75	C00	18	18.25	NV4
164	117	28017690	NGUYỄN LÊ VĂN	038300011985	20/02/2000	Nữ	0	0.5	C00	18.25	18.25	NV4
165	118	01008833	LÊ VĂN TRANG	013678971	31/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV6
166	119	18018198	PHẠM PHƯƠNG ANH	122282222	27/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.8	18.05	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
167	123	01071051	LÊ THỊ THU HƯƠNG	001300028790	22/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.25	18	NV1
168	120	11000503	NÔNG THẾ BẮC	095288720	28/11/2000	Nam	2	0.75	C00	15.75	18	NV1
169	126	16007169	ĐÀO THU HÀ	026300006052	08/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.25	18	NV1
170	121	22010591	LƯU TỬ ANH	033300005092	23/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV1
171	124	25010374	PHẠM THỊ THU HÀ	036300008162	22/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV1
172	125	26018523	BÙI THU HƯƠNG	034300010911	20/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV1
173	122	26019071	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	034300010629	01/06/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV1
174	131	01053897	ĐƯƠNG THU PHƯƠNG	001300018742	23/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.25	18	NV2
175	130	15005212	LÊ THỊ THÚY	132386607	02/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.75	18	NV2
176	129	15005575	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	132413910	02/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.75	18	NV2
177	132	18018176	HÀ THỊ VÂN ANH	122325933	28/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	18.25	18	NV2
178	127	28030179	TRẦN TÁT HUY	038200013016	20/11/2000	Nam	0	0.5	C00	18	18	NV2
179	133	01008777	NGUYỄN ANH THƯ	001300015523	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV5
180	134	22004259	NGUYỄN THỊ MẾN	033300008019	14/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	18	18	NV6
181	135	12000961	NGUYỄN THỊ BÌNH	091962238	13/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV3
182	144	01045830	VŨ THÀNH TRUNG	001200012265	16/06/2000	Nam	0	0.25	C00	18	17.75	NV1
183	139	01062128	LÊ HOÀNG LONG	001200019743	26/05/2000	Nam	0	0.25	C00	18	17.75	NV1
184	143	09004929	HOÀNG THỊ LAN	071064974	08/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV1
185	145	11001403	VŨ THỊ UYÊN	095263963	02/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.5	17.75	NV1
186	140	12014243	VI LONG VŨ	091881529	20/11/2000	Nam	1	0.25	C00	17	17.75	NV1
187	146	19000638	NGUYỄN NHẬT LINH	125823422	31/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	18	17.75	NV1
188	136	21004673	TRƯƠNG THÚY NGA	030300008678	14/04/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV1
189	142	23001246	NGUYỄN VIỆT HOÀN	113766697	20/10/2000	Nam	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV1
190	138	27002733	TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC	164676005	04/04/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.75	17.75	NV1
191	141	29014638	TRƯƠNG MINH ĐỨC	187840736	10/08/2000	Nam	0	0.75	C00	17.5	17.75	NV1
192	148	29003296	LƯƠNG HÀ QUANG HUY	187770661	04/02/2000	Nam	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV2
193	147	62003289	HẠNG A DŨNG	040585292	08/03/1999	Nam	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV2
194	150	01051295	TRƯƠNG THẢO NGUYỄN	001300010719	14/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV4
195	151	06000572	ĐÀM HỒNG NHUNG	085931092	24/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.5	17.75	NV4

STT	Số giấy hào TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
196	149	09000885	NGUYỄN BẢO LONG	071097932	15/10/2000	Nam	0	0.75	C00	17.5	17.75	NV4
197	152	01044547	PHAN QUỲNH THƠ	001300029203	06/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV4
198	162	01048704	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	001300024712	12/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV1
199	154	05000340	LÝ THỊ PHƯƠNG	073501126	28/07/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.25	17.5	NV1
200	160	06001578	LỤC LÊ VINH	085914555	20/02/1999	Nam	2	0.75	C00	15.25	17.5	NV1
201	156	07001920	KHÀ THỊ HƯƠNG	045218421	25/10/2000	Nữ	2	0.75	C00	15.25	17.5	NV1
202	159	07003150	NGUYỄN NGUYỄN THÁI HÀ	045215102	02/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV1
203	153	12000377	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	091884260	21/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV1
204	165	16006576	NGUYỄN QUANG LINH	026200005311	14/08/2000	Nam	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV1
205	164	18015619	NGUYỄN THỊ LAN	122327679	28/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV1
206	157	19002683	NGUYỄN HỒNG NGỌC	125830832	22/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV1
207	161	22010772	BÙI DANH HIỆP	033200005017	01/08/2000	Nam	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV1
208	155	25000577	NGUYỄN THỊ KIM ANH	036300011566	18/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV1
209	167	25007855	NGUYỄN TRUNG PHONG	036200006385	31/03/2000	Nam	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV1
210	158	25008914	BÙI VĂN HUY	036200008713	11/05/2000	Nam	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV1
211	166	26014777	VŨ MINH ĐỨC	034200001027	31/03/2000	Nam	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV1
212	163	62004419	SÙNG A DÔNG	040687481	02/09/2000	Nam	2	0.75	C00	15.25	17.5	NV1
213	168	01038346	NGUYỄN THỊ HỒNG	017531094	24/11/2000	Nữ	0	0	C00	18	17.5	NV2
214	172	01041162	PHƯƠNG MINH HIỀN	001300022046	29/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV2
215	174	09003692	VƯƠNG NGỌC TOÀN	071081051	15/09/2000	Nam	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV2
216	173	24006013	PHẠM THỊ ANH	035300004568	09/06/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.5	17.5	NV2
217	175	26001336	LÊ THANH BÌNH	034300010797	19/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV2
218	169	27007989	VŨ THỊ PHƯƠNG	164665606	15/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV2
219	171	30002167	LÊ THỊ THANH HUYỀN	184416817	15/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV2
220	176	01008663	LAI QUÝ THÀNH	001200000174	11/03/2000	Nam	0	0	C00	18	17.5	NV3
221	177	15005005	GIÁP HÀ LINH	132415095	24/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	17.25	17.5	NV3
222	178	01036036	TẠ VĂN THƯỜNG	001200031747	19/09/2000	Nam	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV4
223	179	01067205	NGÔ ĐỨC THİN	001200025432	26/10/2000	Nam	0	0.25	C00	17.75	17.5	NV6
224	180	01004000	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	001300001992	15/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
225	181	15000564	BÙI VIỆT HÀ	132430483	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV3
226	182	01020064	LÊ MINH HIẾN	026200000001	22/01/2000	Nam	0	0	D01	17.35	17.35	NV4
227	183	10002974	HOÀNG VĂN HÙNG	082377502	19/09/2000	Nam	2	0.75	A01	14.55	17.3	NV1
228	187	01046097	NGUYỄN THỊ HẢI	001300020363	24/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
229	185	17000986	ĐỖ THỊ BÌNH THƯ	022300002714	18/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.5	17.25	NV1
230	186	25001554	NGUYỄN ĐIỀU LINH	036300000421	09/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.5	17.25	NV1
231	188	26006787	NGUYỄN XUÂN NAM	034200009028	13/10/2000	Nam	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV1
232	184	49005804	VÕ THỊ QUÊ TRẦN	301732331	28/02/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV1
233	191	11000947	NÔNG THỊ KIỀU TRANG	095278544	26/06/2000	Nữ	2	0.75	C00	15	17.25	NV2
234	190	13005545	VÀNG A DÌNH	061096830	21/10/1998	Nam	2	0.75	C00	15	17.25	NV2
235	193	17005146	TRẦN THỊ PHƯƠNG LAN	022300002001	18/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	17	17.25	NV2
236	195	22002924	TRẦN MẠNH TUẤN	033200002124	10/09/2000	Nam	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV2
237	189	25016109	ĐÌNH THỊ LINH	036300013008	01/02/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV2
238	192	62003956	LƯU THỦY TRANG	040828415	06/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	17	17.25	NV2
239	196	01069214	PHẠM THỊ THANH THÚY	001300003914	08/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.5	17.25	NV3
240	197	01008933	ĐOÀN THỊ CẨM TÚ	013674724	12/05/2000	Nữ	0	0	C00	17.75	17.25	NV4
241	199	01044455	ĐÌNH CÔNG THÀNH	001200022974	26/01/2000	Nam	2	0.75	C00	15	17.25	NV4
242	198	19011758	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	125880474	18/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	17.25	17.25	NV4
243	201	01002992	VÕ TRÀ MY	026300000088	29/02/2000	Nữ	0	0	C00	17.75	17.25	NV6
244	202	23000190	TRẦN NGỌC HUYỀN	113718586	12/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	17	17.25	NV6
245	203	17003730	NGUYỄN THỊ HÀ THU	022300000443	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV1
246	204	01020131	PHẠM HẢI HOÀNG	001200002441	21/04/2000	Nam	0	0	D01	17.1	17.1	NV1
247	205	01003176	PHẠM LÂN PHƯƠNG THẢO	013701246	03/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV2
248	206	01014669	NGUYỄN NGỌC DUY	001200001154	19/01/2000	Nam	0	0	A00	17.05	17.05	NV2
249	208	16011859	NGUYỄN THỊ NGÀ	026300004817	20/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.55	17.05	NV4
250	215	01005090	NGUYỄN THU PHƯƠNG	013668235	20/08/2000	Nữ	0	0	C00	17.5	17	NV1
251	211	01046197	ĐỖ VĂN HỒNG	001200015070	18/06/2000	Nam	0	0.25	C00	17.25	17	NV1
252	213	01055468	CAO ĐÌNH ĐỖ	001200025395	21/10/2000	Nam	0	0.25	C00	17.25	17	NV1
253	214	01063914	ĐÌNH THỊ TUYẾT DUNG	001300031507	08/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
254	216	11001785	NÔNG THỊ THU HUYỀN	095269539	27/11/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.75	17	NV1
255	209	13001019	NGUYỄN THANH HỒNG	001300020906	01/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.75	17	NV1
256	217	16008269	NGUYỄN CHÍNH MAI	026300001696	12/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV1
257	210	23003775	BÙI THỊ XUÂN	113770904	08/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.75	17	NV1
258	212	25002531	PHẠM THỊ THU HÀ	036300002827	18/06/2000	Nữ	0	0.5	C00	17	17	NV1
259	220	01027893	NGUYỄN THỊ DUYỀN	001300011505	04/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
260	219	01036002	BÙI THỊ THANH THỦY	001300027323	18/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
261	227	01064112	NGUYỄN THỊ HÒA	001300031689	14/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
262	226	03015550	NGUYỄN THỊ THANH NHỊ	031300007251	22/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.75	17	NV2
263	223	06001804	ĐÀM TRUNG THÀNH	085103479	26/01/2000	Nam	2	0.75	C00	14.75	17	NV2
264	224	11000688	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	095268513	14/12/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.75	17	NV2
265	221	12001099	NGUYỄN THỊ LINH CHI	092007393	22/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
266	225	16010172	BÙI HÀ PHƯƠNG	026300004910	18/10/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
267	222	31000472	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	194628424	16/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV2
268	229	01011686	NGUYỄN NGỌC TÂN	001200001336	09/05/2000	Nam	0	0	C00	17.5	17	NV3
269	228	01031021	ĐÀO VŨ LINH	001200008020	27/02/2000	Nam	0	0.25	C00	17.25	17	NV3
270	231	01079194	LÊ DUY TOÀN	017362427	08/08/1995	Nam	2	0.25	C00	15.25	17	NV3
271	230	25010601	PHẠM THỊ THUỶ QUỲNH	036300008003	20/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	17	17	NV3
272	232	01043461	PHÙNG THỊ KHÁNH HÒA	001300008912	13/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV4
273	234	01003989	NGUYỄN HẢI ANH	001300004103	02/02/2000	Nữ	0	0	C00	17.5	17	NV5
274	233	01067092	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	001300028292	17/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	17.25	17	NV5
275	236	07000029	TRẦN THỊ ANH	045234463	06/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.2	16.95	NV3
276	237	01026253	LƯU THỦY LINH	013686664	18/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
277	238	01028732	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	001300018363	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV1
278	242	01050913	NGUYỄN THỊ DUYỀN	001300026862	26/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV1
279	240	05002678	NGUYỄN THỊ THƯA	073544490	08/09/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV1
280	241	06001846	HOÀNG ANH TUẤN	085103480	11/09/2000	Nam	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV1
281	239	16001821	NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ	026300002066	31/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.75	16.75	NV1
282	246	16006717	NGUYỄN THU TRANG	026300003306	26/01/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
283	247	23006605	ĐÀM QUANG MINH	113728919	05/11/2000	Nam	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV1
284	243	25002948	VŨ VIỆT TÙNG	036200000292	07/07/2000	Nam	0	0.25	C00	17	16.75	NV1
285	248	29003375	LƯƠNG BẢO LONG	187772654	20/03/2000	Nam	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV1
286	244	62001727	VÀNG A CHUNG	040785174	28/02/1999	Nam	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV1
287	264	22001013	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	033200005747	02/09/2000	Nam	0	0.25	C00	17	16.75	NV10
288	249	01019538	NGUYỄN THU TRANG	001300006023	18/11/2000	Nữ	0	0	C00	17.25	16.75	NV2
289	251	05003531	NGUYỄN THỦY LINH	073490815	22/07/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV2
290	250	11000650	ĐỖ NGỌC HOÀNG	095296879	26/10/2000	Nam	2	0	C00	15.25	16.75	NV2
291	252	28012766	LÊ THỊ THU HỒNG	038300015030	10/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.75	16.75	NV2
292	253	62003545	GIÀNG A VŨ	040585522	27/11/2000	Nam	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV2
293	255	01066373	LÊ THỊ DIỆU LINH	001300032921	19/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV3
294	256	09004001	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	071052820	25/08/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV3
295	254	22007958	ĐUỖ THỊ HỒNG NHI	033300000151	20/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.75	16.75	NV3
296	257	10004522	HOÀNG PHƯƠNG CHI	082324482	05/08/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.5	16.75	NV4
297	261	01079100	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	017383768	25/06/1997	Nam	2	0.25	C00	15	16.75	NV5
298	258	12000370	NGUYỄN NGỌC ANH	092006453	31/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV5
299	259	21003221	PHẠM THỊ QUỲNH	030300003249	14/08/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.75	16.75	NV5
300	260	27003676	TRỊNH THỊ DUNG	164668631	10/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	17	16.75	NV5
301	262	16000950	HÀ PHƯƠNG ANH	026300003098	21/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV6
302	263	23000815	NGUYỄN ĐỨC KHIÊM	113729273	30/12/2000	Nam	0	0.75	C00	16.5	16.75	NV7
303	265	16001539	KIM THỊ HỒNG NHUNG	026300000390	07/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.15	16.65	NV2
304	269	01043140	NGUYỄN THỊ DIJU	001300031203	29/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV1
305	267	01051364	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	001300028231	24/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV1
306	268	11002051	DƯƠNG THỊ MỸ	095261897	23/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.25	16.5	NV1
307	266	14000523	QUẢNG THỊ MỸ LƯƠNG	051056418	16/04/2000	Nữ	2	0.75	C00	14.25	16.5	NV1
308	274	01076233	TRẦN HẢI NAM	017452662	02/04/1999	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV2
309	271	14000643	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	051150128	11/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.25	16.5	NV2
310	272	23000785	NGUYỄN THỊ THANH HỢP	113776021	04/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	16.25	16.5	NV2
311	273	25006858	HOÀNG THANH BÌNH	036200003459	23/01/2000	Nam	0	0.5	C00	16.5	16.5	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
312	275	01043388	ĐỖ THỊ HIỀN	001300006072	04/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV3
313	277	01058147	NGUYỄN THỊ LUYẾN	001300011397	02/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV3
314	276	16008151	ĐẶNG QUANG HUY	026200005861	20/09/2000	Nam	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV3
315	282	01010955	TRẦN VŨ ANH	001200017401	01/08/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV4
316	279	01073434	PHẠM VŨ PHI HÙNG	001200000419	24/02/2000	Nam	0	0	C00	17	16.5	NV4
317	278	18012454	VŨ TUẤN HIỆP	122304960	13/08/2000	Nam	0	0.75	C00	16.25	16.5	NV4
318	281	25000875	NGUYỄN THUY LINH	036300010254	16/06/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV4
319	280	29027572	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	187842416	14/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.75	16.5	NV4
320	284	23000751	NGUYỄN HỮU HẢI	113699845	09/10/2000	Nam	2	0.75	D01	13.6	16.35	NV1
321	286	01011080	DƯƠNG MINH ĐỨC	013681716	10/01/2000	Nam	0	0	C00	16.75	16.25	NV1
322	290	01012586	TRẦN HẢI ANH	001200029718	28/05/2000	Nam	0	0	C00	16.75	16.25	NV1
323	287	01043598	ĐINH MAI HƯƠNG	001300012175	10/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
324	289	01071236	NGUYỄN THỊ MAI	001300028446	01/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
325	293	09000870	TRẦN KHÁNH LINH	071074196	02/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	16	16.25	NV1
326	291	11001186	NGUYỄN THỊ HÒA	095259937	13/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	14	16.25	NV1
327	285	21010257	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	142952142	24/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV1
328	292	22010912	BÙI THỊ NGÀ	033300005083	21/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV1
329	288	25008876	BÙI THỊ HÒA	036300005419	19/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV1
330	301	01027009	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	013677858	01/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV2
331	295	01035374	VƯƠNG THỊ MAI	001300017775	01/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV2
332	296	03016093	NGUYỄN THỊ THƯ	031300006813	18/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	16	16.25	NV2
333	298	11000099	NÔNG HUY HOÀN	095255019	12/06/1999	Nam	2	0.75	C00	14	16.25	NV2
334	297	25016189	LÊ THỊ NGÀ	036300013010	18/05/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV2
335	299	28028452	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	038300008137	17/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	16	16.25	NV2
336	300	56002503	ĐẶNG HOÀNG LAM	321763644	02/09/2000	Nam	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV2
337	303	08003502	VŨ BẢO ANH	063546945	22/11/2000	Nam	0	0.75	C00	16	16.25	NV3
338	302	09001307	ĐINH THU TRANG	071088487	31/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	16	16.25	NV3
339	305	11002791	NÔNG THỊ NHI	095261357	11/10/1999	Nữ	2	0.75	C00	14	16.25	NV3
340	307	01036249	TRẦN NGỌC UYÊN	001300022800	27/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
341	306	23000965	TRIỆU THỊ HỒNG VÂN	113766291	30/10/2000	Nữ	2	0.75	C00	14	16.25	NV4
342	310	01050786	HOÀNG MINH ANH	001300013481	17/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV5
343	309	21004708	NGUYỄN HOÀNG LAN NHI	030300008378	09/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	16.25	16.25	NV5
344	308	22000189	NGUYỄN THANH HUYỀN	033300005463	06/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV5
345	311	27003799	ĐOÀN BẢO LINH	164668360	03/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.5	16.25	NV5
346	312	18018286	DƯƠNG MINH HẰNG	122365992	21/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV2
347	313	01073488	NGUYỄN PHÚC HÙNG	001200009189	09/09/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV3
348	314	01037827	NGUYỄN THỊ THU AN	001300016689	18/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV4
349	315	31009260	HỒ THỊ PHƯỚC LINH	044300000340	28/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV1
350	316	01026744	LỤC HUYỀN LINH	013686637	27/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
351	319	01010343	ĐỖ LÊ HƯƠNG GIANG	001300000385	20/01/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV1
352	322	01039748	NGUYỄN TIẾN VIỆT	017539240	16/12/2000	Nam	0	0	C00	16.5	16	NV1
353	317	01051236	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001300014420	10/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV1
354	318	01068324	LÊ MẠNH CƯỜNG	001200020852	22/08/2000	Nam	0	0.25	C00	16.25	16	NV1
355	323	06001316	ĐÀM ĐỨC TRỌNG	085101977	06/08/2000	Nam	2	0.75	C00	13.75	16	NV1
356	324	17008683	DANH KIM YÊN	022300003356	29/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.75	16	NV1
357	325	23007294	CHU THỊ YÊN THANH	113730481	13/03/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.75	16	NV1
358	326	25008820	TRẦN NGỌC HÀ	036300005340	01/01/2000	Nữ	0	0.5	C00	16	16	NV1
359	329	01044067	NGUYỄN THỊ KIM OANH	001300012865	16/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV2
360	332	14001715	SÔNG A DI	051033736	12/12/2000	Nam	2	0.75	C00	13.75	16	NV2
361	333	19002694	NGÔ THỊ OANH	125831000	11/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV2
362	330	25014530	TRẦN VĂN TÚ	036200013159	10/10/2000	Nam	0	0.5	C00	16	16	NV2
363	328	28028479	NGUYỄN HƯƠNG LAN	038300010873	14/11/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.75	16	NV2
364	327	29021063	LÔ ĐÌNH KIỂM	187930871	08/04/1998	Nam	2	0.75	C00	13.75	16	NV2
365	334	01002364	TRƯƠNG QUỲNH ANH	001300027131	22/06/2000	Nữ	0	0	C00	16.5	16	NV3
366	335	21009414	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	142933634	02/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	16.25	16	NV3
367	336	24006032	PHẠM THỊ DUNG	035300000432	27/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	16	16	NV3
368	337	15010415	LÊ THỊ MINH ANH	132451819	17/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.75	16	NV4
369	339	28012614	PHẠM MAI CHI	038300015315	05/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
370	340	01018497	TRẦN THỊ THUY VÂN	036300000068	12/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV4
371	345	01020415	PHẠM NHẬT MINH	001200015073	28/05/2000	Nam	0	0	C00	16.25	15.75	NV1
372	344	01039302	ĐẶNG ĐÌNH DUẤN	017531134	11/10/2000	Nam	0	0	C00	16.25	15.75	NV1
373	343	18018473	NGUYỄN THỊ NGÀ	122280832	14/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV1
374	341	26013290	TRẦN NGUYỄN NHẬT	034200003304	30/10/2000	Nam	1	0.5	C00	14.75	15.75	NV1
375	342	26015676	ĐỖ HỒNG QUÂN	034200002925	06/11/2000	Nam	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV1
376	352	01010919	NGUYỄN TUẤN ANH	013666479	29/04/2000	Nam	0	0	C00	16.25	15.75	NV2
377	350	01024255	BÙI THỊ QUỲNH HOA	001300012967	13/07/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV2
378	354	01043758	PHÙNG THỊ LINH	001300034035	21/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV2
379	348	01053194	LÊ THỊ HẰNG	001300022874	06/02/2000	Nữ	1	0.25	C00	15	15.75	NV2
380	357	01069353	ĐÌNH THỊ TUYỀN	001300012679	24/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV2
381	355	05000134	HOÀNG THU HIỀN	073501206	15/07/2000	Nữ	2	0.75	C00	13.5	15.75	NV2
382	356	09001675	NGUYỄN HOÀNG SƠN	071053432	27/05/2000	Nam	0	0.75	C00	15.5	15.75	NV2
383	347	18013552	NGUYỄN THỊ LAN ANH	122375080	05/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV2
384	353	19002544	PHẠM TUẤN ANH	125878247	26/04/2000	Nam	0	0.25	C00	16	15.75	NV2
385	351	25001895	NGUYỄN HOÀNG ANH	035300000847	26/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV2
386	349	49008822	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	301723406	16/11/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.75	15.75	NV2
387	358	01004350	TRỊNH CAO HẢI	001200002174	13/10/2000	Nam	0	0	C00	16.25	15.75	NV3
388	359	15007216	PHẠM THỊ KIM NGÂN	132398201	01/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.5	15.75	NV3
389	360	02067748	DƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM	079300001239	30/05/2000	Nữ	0	0	C00	16.25	15.75	NV4
390	361	01044667	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	M10100273923	17/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	16	15.75	NV5
391	362	01074790	NGUYỄN ANH QUÂN	001200001855	19/09/2000	Nam	0	0	A01	15.7	15.7	NV1
392	363	01054801	LÊ THỊ HỒNG VUI	001300018947	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV2
393	366	01004445	PHẠM TRẦN HOÀN	001200001567	16/05/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV1
394	370	01046495	NGUYỄN HỒNG NGỌC	001300020012	15/08/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV1
395	365	01054654	TRẦN THỊ ĐÀO TRANG	001300018715	06/05/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV1
396	368	05002614	BỒN THỊ QUẢ	073584497	19/12/2000	Nữ	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV1
397	364	10001837	VY THỊ VIÊN	082343009	10/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV1
398	371	24008607	NGUYỄN THỊ LINH	035300003677	26/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
399	367	25017635	PHẠM THỊ LIÊN	036300003677	21/03/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.5	15.5	NV1
400	372	27003786	NGUYỄN MINH KIẾN	164668349	10/02/2000	Nam	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV1
401	369	62005107	LY A CÔNG	040541540	12/08/2000	Nam	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV1
402	375	05000022	TRĂNG THỊ BÍCH	073544406	13/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV2
403	377	07001968	NGUYỄN MINH QUANG	045251901	13/06/2000	Nam	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV2
404	373	09007581	NGUYỄN MẠNH HÙNG	071007926	19/11/1998	Nam	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV2
405	374	13005318	ĐẶNG THỊ THẢO	061096032	26/08/2000	Nữ	2	0.75	C00	13.25	15.5	NV2
406	378	01012837	ĐỖ MINH DƯƠNG	035200000047	04/03/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV3
407	379	15003794	ĐỖ THỊ KHÁNH HUYỀN	132400773	14/10/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV3
408	380	01052716	TẠ NGỌC ANH TUẤN	001200030550	14/01/2000	Nam	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV4
409	381	13004418	TRẦN KHÁNH LINH	061142591	08/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	15.25	15.5	NV5
410	382	17013737	NGUYỄN VINH ĐỨC	022200001757	18/11/2000	Nam	0	0.25	C00	15.75	15.5	NV6
411	384	19010693	NGUYỄN THỊ THẢO	125880615	03/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
412	391	01000777	TRẦN THỊ MAI	001300001233	19/08/2000	Nữ	0	0	C00	15.75	15.25	NV1
413	386	01004776	ĐOÀN THÀNH LONG	001200003254	15/02/2000	Nam	0	0	C00	15.75	15.25	NV1
414	393	01019013	TRẦN HẢI NAM	026200000179	30/08/2000	Nam	0	0	C00	15.75	15.25	NV1
415	385	01048989	KIỀU MINH QUỲNH	001200026315	26/01/2000	Nam	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV1
416	388	01067170	LÊU THỊ THU THẢO	001300027164	30/11/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV1
417	387	10002350	TRÌNH QUANG THIÊN	082366374	19/04/2000	Nam	2	0.75	C00	13	15.25	NV1
418	389	21018308	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	030300004560	29/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV1
419	392	22011032	HOÀNG HOÀI THU	033300005040	27/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV1
420	390	23004868	ĐINH THỊ NGỌC UYÊN	113782358	21/01/2000	Nữ	2	0.75	C00	13	15.25	NV1
421	395	01063976	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	001200028647	07/12/2000	Nam	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV2
422	394	23005756	MAI THỊ VĂN ANH	113721683	09/09/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV2
423	396	28003205	ĐỖ VIỆT TỰ	038200016771	02/12/2000	Nam	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV2
424	397	37008882	VŨ THỊ CẨM QUYẾN	215502381	25/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV2
425	399	01013508	TRẦN THỦY LINH	168614146	13/05/2000	Nữ	0	0	C00	15.75	15.25	NV3
426	398	01046502	ĐẶNG THỊ NGUYỄN	001300019913	21/02/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.5	15.25	NV3
427	400	15013082	ĐINH XUÂN BÁCH	132353003	19/01/2000	Nam	2	0.75	C00	13	15.25	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
428	403	23000743	LÊ THỊ THU HÀ	113765245	12/12/2000	Nữ	0	0.75	C00	15	15.25	NV5
429	405	06000547	HOÀNG THỊ MAI LINH	085929008	14/02/2000	Nữ	2	0.75	C00	13	15.25	NV7
430	404	26018651	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT	034300007236	02/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15.25	15.25	NV7
431	406	02052176	BÙI THỊ HỒNG VÂN	025990786	05/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV3
432	407	27005862	BÙI THỊ BƯỚI	164680343	24/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
433	415	01035974	NGUYỄN VĂN THUỶ	001200034420	10/02/2000	Nam	0	0.25	C00	15.25	15	NV1
434	413	01048848	KIỀU THU NHÀI	001300029226	19/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV1
435	414	01053177	TRẦN THỊ HẠNH	001300022863	17/03/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV1
436	417	01063297	PHẠM VĂN HẦU	001200019606	16/09/2000	Nam	0	0.25	C00	15.25	15	NV1
437	412	18018378	TRỊNH THU HƯỜNG	122273072	08/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV1
438	409	26004265	NGUYỄN BÁ THẮNG	034200010406	11/01/2000	Nam	0	0.5	C00	15	15	NV1
439	408	26009400	PHẠM THÀNH LUÂN	037200000015	16/07/2000	Nam	0	0.5	C00	15	15	NV1
440	416	29010673	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	187849452	06/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15	15	NV1
441	410	30008864	TRẦN THỊ THẢO	184319753	20/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.75	15	NV1
442	418	01043858	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001300006045	19/09/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV2
443	419	01071387	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001300016193	04/07/2000	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV2
444	420	12013898	NGUYỄN THU UYÊN	092005847	13/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.5	15	NV2
445	426	01000088	LÝ ĐỨC ANH	001099006448	25/09/1999	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV3
446	421	01012832	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	001200016549	17/12/2000	Nam	0	0	C00	15.5	15	NV3
447	423	01035439	NGUYỄN THỊ NA	001300021672	16/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV3
448	425	01053734	DƯƠNG ĐẮC NAM	001200030437	13/01/2000	Nam	0	0.25	C00	15.25	15	NV3
449	424	09001743	NGUYỄN KIỀU TRANG	071097757	23/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.75	15	NV3
450	429	01060809	NGUYỄN HUYỀN PHƯƠNG	001199016025	16/04/1999	Nữ	0	0	C00	15.5	15	NV4
451	427	26015043	NGUYỄN NGỌC THÈ	034200001345	07/10/2000	Nam	0	0.5	C00	15	15	NV4
452	428	28021094	LÊ THỊ NGỌC ANH	038300014636	19/06/2000	Nữ	0	0.5	C00	15	15	NV4
453	431	26016249	VŨ HÀ KHÁNH LY	034300003916	21/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	15	15	NV5
454	432	25009037	LƯU THỊ MAI	036300005411	08/09/2000	Nữ	0	0.5	C00	15	15	NV6
455	433	03002471	CAO DIỆU VY	031300001798	18/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	15.25	15	NV7
456	434	01060895	ĐÀO THỊ THẢO	017517656	27/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
457	435	01039547	KIỀU PHƯƠNG LINH	017531814	25/12/1999	Nữ	0	0	D01	14.8	14.8	NV5
458	440	01046533	PHÍ THỊ HỒNG NHUNG	001300020223	16/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV1
459	439	01047759	KIM THỊ NHUNG	001300025789	26/07/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV1
460	437	01063995	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	001200032559	27/04/2000	Nam	0	0.25	C00	15	14.75	NV1
461	441	15004610	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	132453358	26/05/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV1
462	436	25016633	ĐỖ MINH DOANH	036200007177	12/11/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV1
463	442	09001552	NGUYỄN KHÁNH LINH	071087209	17/02/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV2
464	443	13001052	ĐÀO KHÁNH LINH	061073142	03/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV2
465	444	21012145	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	030300000823	08/06/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV2
466	445	25012365	NGUYỄN MẠNH ĐÌNH	036200012242	20/10/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV2
467	446	28033847	LÊ THỊ THANH NGOAN	038300013198	02/12/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV2
468	453	01018759	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	013674625	22/09/2000	Nữ	0	0	C00	15.25	14.75	NV3
469	452	01053006	LÝ VĂN DUYÊN	095278618	23/08/2000	Nam	2	0.75	C00	12.5	14.75	NV3
470	447	07002811	PHẠM HUYỀN TRANG	045207310	27/11/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV3
471	450	08003212	NGUYỄN THANH HẰNG	063531157	05/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV3
472	448	26008893	PHẠM HẢI QUÂN	034200005543	22/10/2000	Nam	0	0.5	C00	14.75	14.75	NV3
473	451	29030531	NGUYỄN THỊ HÒA	187807202	04/06/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV3
474	454	23000727	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	113766846	16/11/1999	Nam	0	0.75	C00	14.5	14.75	NV4
475	456	01057770	NGÔ HOÀNG YẾN	001300009908	15/12/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV6
476	455	17006675	NGUYỄN HỒNG NHUNG	022300001376	21/01/2000	Nữ	0	0.25	C00	15	14.75	NV6
477	457	14000837	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	051056339	18/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.9	14.65	NV1
478	461	01040935	NGUYỄN TIÊN ĐỨC ANH	001200014189	30/06/2000	Nam	2	0.75	C00	12.25	14.5	NV1
479	460	01049081	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	001300029439	25/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
480	464	01064278	NGUYỄN THỦY LINH	001300013778	15/04/2000	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
481	462	01068632	LƯƠNG ANH HUY	001200031590	28/01/2000	Nam	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV1
482	466	08002708	NGUYỄN KHÁNH LINH	063531548	27/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.75	14.5	NV1
483	459	23000754	TRẦN TÔ HẠNH	113747312	30/04/2000	Nữ	0	0.75	C00	14.25	14.5	NV1
484	465	24008605	NGUYỄN THỊ LIÊN	035300003508	16/07/2000	Nữ	0	0.5	C00	14.5	14.5	NV1
485	458	26020916	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	034200010791	12/08/2000	Nam	0	0.5	C00	14.5	14.5	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
486	463	62003584	TRẦN CHÍNH CHIẾN	040831644	14/08/2000	Nam	0	0.75	C00	14.25	14.5	NV1
487	469	07003134	CHẢO CAO ĐÀO	045230674	03/04/2000	Nam	2	0.75	C00	12.25	14.5	NV2
488	470	21010737	VŨ TIẾN DŨNG	142352822	24/06/2000	Nam	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV2
489	468	62003369	CHANG A LÂU	040585284	27/04/2000	Nam	2	0.75	C00	12.25	14.5	NV2
490	472	01030624	NGUYỄN NGỌC ĐIỆP	001200008897	20/02/2000	Nam	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV3
491	471	01054635	NGUYỄN THỊ TRANG	001199013609	03/09/1999	Nữ	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV3
492	474	07001631	LŨNG THỊ THANH HUYỀN	045247461	24/03/2000	Nữ	2	0.75	C00	12.25	14.5	NV4
493	473	26010769	HÀ XUÂN LƯƠNG	034200003330	30/07/2000	Nam	0	0.5	C00	14.5	14.5	NV4
494	476	01004760	VŨ KHÁNH LINH	001300001333	15/03/2000	Nữ	0	0	C00	15	14.5	NV5
495	475	17008517	PHẠM ĐỨC TÂM	022200003952	21/11/2000	Nam	0	0.25	C00	14.75	14.5	NV5
496	477	01073839	NGUYỄN QUANG MINH	001200007444	25/05/2000	Nam	0	0	C00	15	14.5	NV6

Danh sách này có 496 thí sinh/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

